

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành hạn mức vị thế mở của Tài khoản giao dịch hàng hóa đối với từng mặt hàng niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam

### TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 9/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/09/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế Quản lý rủi ro hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Xét đề nghị của Giám đốc Khối Quản lý rủi ro,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành hạn mức vị thế mở của Tài khoản giao dịch hàng hóa đối với từng mặt hàng niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV).  
Chi tiết hạn mức vị thế mở căn cứ theo Phụ lục 01 đính kèm Quyết định này.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số: 897/QĐ/TGD-MXV ngày 10/10/2023.
- Điều 3.** Ban Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; Thành viên Kinh doanh; Thành viên Môi giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Khối QLRR, HC./.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Dũng



**PHỤ LỤC 01**

**HẠN MỨC VỊ THỂ MỞ CỬA TẠI KHOẢN GIAO DỊCH HÀNG HÓA ĐỐI VỚI TỪNG MẶT HÀNG NIÊM YẾT GIAO DỊCH TẠI SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 945/QĐ/TGD-MXV của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam ngày 30 tháng 10 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch nước ngoài liên thông	Hạn mức vị thể mở* (lot)	
				Kỳ hạn tiêu chuẩn	Quyền chọn
1	Dầu đậu tương	Nông sản	CBOT	1,500	100
2	Đậu tương	Nông sản	CBOT	1,500	100
3	Đậu tương mini	Nông sản	CBOT	200	100
4	Khô đậu tương	Nông sản	CBOT	1,500	100
5	Gạo thô	Nông sản	CBOT	200	100
6	Lúa mỳ	Nông sản	CBOT	1,500	100
7	Lúa mỳ mini	Nông sản	CBOT	200	100
8	Lúa mỳ Kansas	Nông sản	CBOT	500	100
9	Ngô	Nông sản	CBOT	1,500	100
10	Ngô mini	Nông sản	CBOT	200	100
11	Dầu cọ thô	Nguyên liệu công nghiệp	BMDX	200	100
12	Cà phê Robusta	Nguyên liệu công nghiệp	ICE EU	2,000	100
13	Đường trắng	Nguyên liệu công nghiệp	ICE EU	200	100
14	Bông	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	500	100
15	Ca cao	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	200	100
16	Cà phê Arabica	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	1,000	100
17	Đường 11	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	500	100
18	Cao su RSS3	Nguyên liệu công nghiệp	OSE	200	100
19	Cao su TSR 20	Nguyên liệu công nghiệp	SGX	200	100
20	Bạc	Kim loại	COMEX	200	100
21	Đồng	Kim loại	COMEX	500	100



*Handwritten signature*



22	Bạch kim	Kim loại	NYMEX	200	100
23	Quặng sắt	Kim loại	SGX	200	100
24	Bạc mini	Kim loại	COMEX	200	100
25	Đồng mini	Kim loại	COMEX	200	100
26	Bạc micro	Kim loại	COMEX	200	100
27	Đồng micro	Kim loại	COMEX	200	100
28	Dầu ít lưu huỳnh	Năng lượng	ICE EU	200	100
29	Dầu thô Brent	Năng lượng	ICE EU	1,000	100
30	Dầu thô WTI	Năng lượng	NYMEX	1,000	100
31	Dầu thô WTI mini	Năng lượng	NYMEX	200	100
32	Khí tự nhiên	Năng lượng	NYMEX	200	100
33	Xăng pha chế RBOB	Năng lượng	NYMEX	200	100
34	Dầu thô Brent mini	Năng lượng	ICE SG	200	100
35	Dầu WTI micro	Năng lượng	NYMEX	200	100
36	Khí tự nhiên mini	Năng lượng	NYMEX	200	100
37	Đồng LME	Kim loại	LME	200	100
38	Nhôm LME	Kim loại	LME	200	100
39	Chì LME	Kim loại	LME	200	100
40	Thiếc LME	Kim loại	LME	200	100
41	Kẽm LME	Kim loại	LME	200	100
42	<b>Niken LME</b>	<b>Kim loại</b>	<b>LME</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
43	Thép thanh vằn FOB Thổ Nhĩ Kỳ	Kim loại	LME	20	0
44	Thép phế liệu CFR Thổ Nhĩ Kỳ	Kim loại	LME	20	0
45	Thép cuộn cán nóng FOB Trung Quốc	Kim loại	LME	20	0



\*Hạn mức vị thế mở là số lượng vị thế mở tối đa mà một Tài khoản giao dịch hàng hóa được phép nắm giữ. Những Tài khoản giao dịch hàng hóa muốn nắm giữ vị thế mở vượt quá hạn mức phải được sự chấp thuận của MXV.